

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 26-6-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đàm Công Du

Ông Lê Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 469/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng T; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T ở thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, cuộc sống chung không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương nhau. Do mâu thuẫn nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn P, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng từ tháng 10 năm 2019. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

Về con chung: Chị P khai anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015. Ly hôn chị P đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P khai chị và anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị P xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh T.

Tài liệu minh tại Công an xã Tân Viên, huyện An Lão thể hiện anh Nguyễn Đăng T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện anh T đi làm ăn ở nơi khác nhưng anh vẫn đi về gia đình tại địa phương.

Gia đình anh T và chị P đều xác nhận quá trình anh chị chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không chung thủy với chị P dẫn đến việc chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ cuối năm 2019. Vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Đăng T không đến tham gia tố tụng tại tòa án là chưa chấp hành quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đăng T. Về con chung: Giao con Nguyễn

Hoàng Nhật L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đăng T. Về tài sản chung: Chị P khai chị và anh T không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Nguyễn Đăng T. Anh T có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Đăng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đăng T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 12 năm 2013. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Từ tháng 10 năm 2019 đến nay, chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T, trong suốt thời gian chị P bỏ đi, giữa anh chị không liên lạc với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị P khai anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015. Ly hôn chị P đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu L còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, chị P có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định 6.000.000đồng/tháng. Ngoài ra chị còn được bố mẹ đẻ hỗ trợ cả về vật chất và tinh

thần để chăm sóc con cái. Về phía anh T, quá trình giải quyết tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh T không đến tòa án nên không có ý kiến của anh T về vấn đề con chung. Qua xác minh tại gia đình anh T và chính quyền địa phương thể hiện anh T thường xuyên vắng nhà. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự ổn định cho cuộc sống của con, cần giao con Nguyễn Hoàng Nhật L cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đăng T.

[6] Về tài sản chung: Chị P khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đăng T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đăng T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị P khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011325 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đăng T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thanh Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**